

Số: 04/2019/QĐST-HNGĐ

Hải Dương, ngày 10 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung khi ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông **Nguyễn Minh Tân**.

Thư ký phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Thùy Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp:
Bà **Phạm Thị Thùy** – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 178/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung khi ly hôn, theo Quyết định mở phiên họp số 01/2019/QĐMPH-ST ngày 02 tháng 01 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Phạm Thị L**, sinh ngày 20/4/1985.

Địa chỉ cư trú: Thôn Gi, xã T, thị xã Ch L, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Anh **Hoàng Văn Th**, sinh ngày 13/7/1984.

Địa chỉ cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Tr, xã T, thị xã Ch L, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ hiện nay: Đài Loan (Trung Quốc). Vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Th: Chị **Phạm Thị L**, sinh ngày 20/4/1985.

Địa chỉ cư trú: Thôn Tr, xã T, thị xã Ch L, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn xin ly hôn và các tài liệu gửi kèm theo, chị L và anh Th thống nhất trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, ngày 28/3/2007 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã Ch L, tỉnh Hải Dương. Vợ chồng cùng chung sống hạnh phúc đến năm 2011, do kinh tế khó khăn nên anh Th đi lao động ở Đài Loan. Thời gian đầu vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc nhưng đến năm 2013 anh Th hết thời hạn visa nên bỏ ra ngoài làm việc. Từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Th không đồng ý về Việt Nam sinh sống, làm việc mặc dù chị L đã khuyên giải nhiều lần. Anh Th cũng không gửi tiền về để chị L nuôi dưỡng con chung, không quan tâm gì tới gia đình, vợ con. Vợ chồng cũng không liên lạc gì với nhau. Đến nay, chị L và anh Th đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về quan hệ con chung: Chị L và anh Th cùng xác định có 01 con chung là Hoàng Hải Y, sinh ngày 11/7/2009, hiện đang ở với chị L. Chị L và anh Th thỏa thuận chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành, anh Th không phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị L tự nguyện chịu cả lệ phí hôn nhân gia đình và chi phí giám định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp, đại diện VKSND tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý đến phiên họp, Thẩm phán, Thư ký và người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng. Về việc giải quyết: Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương công nhận thuận tình ly hôn giữa chị L, anh Th và công nhận thỏa thuận giữa chị L, anh Th về việc chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành, anh Th không phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L về việc chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị L và anh Th yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung. Anh Th hiện đang lao động ở Đài Loan (Trung Quốc), cả 2 đều đăng ký hộ khẩu ở tỉnh Hải Dương nên căn cứ khoản 2

Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39 BLTTDS, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Đơn xin ly hôn, giấy ủy quyền, bản tự khai mang tên người viết Hoàng Văn Th do chị L cung cấp không có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam nhưng đã được giám định so với chữ ký, chữ viết của anh Th trong giấy chứng nhận kết hôn cùng tài liệu khác và được xác định là cùng một người viết, ký ra theo Kết luận giám định số 04 KLGD ngày 28/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương nên được công nhận là hợp pháp.

Tại phiên họp chị L, anh Th đều đề nghị giải quyết vắng mặt nên Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Th tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, ngày 28/3/2007 đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thị xã Ch L nên là hôn nhân hợp pháp. Anh Th đi Đài Loan từ năm 2011 đến nay không về Việt Nam và cũng không có trách nhiệm với mẹ con chị L, vợ chồng không liên lạc với nhau, không ai quan tâm đến ai. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh Th đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị L và anh Th đều thống nhất thuận tình ly hôn. Căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình cần công nhận cho chị L và anh Th thuận tình ly hôn.

[3] Về quan hệ nuôi con chung: Chị L và anh Th cùng xác định có 01 con chung là Hoàng Hải Y, sinh ngày 11/7/2009, hiện đang ở với chị L. Khi ly hôn anh chị thống nhất chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành, anh Th không phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Xét thấy thỏa thuận của của chị L và anh Th phù hợp với nguyện vọng con chung và phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về chi phí giám định: Chị L tự nguyện chịu cả chi phí giám định, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về lệ phí: Chị L tự nguyện chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị L và anh Hoàng Văn Th.

2. Về quan hệ nuôi con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Phạm Thị L và anh Hoàng Văn Th về việc chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Hải Y, sinh ngày 11/7/2009 đến khi trưởng thành, anh Th không phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Anh Hoàng Văn Th có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Phạm Thị L về việc chịu cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, đối trừ với 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí chị L đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương, theo biên lai số AA/2017/0004892 ngày 05/12/2018. Chị L đã nộp đủ.

Quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 10/01/2019.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Tân Dân, Chí Linh, Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu tòa.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Minh Tân